

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ BẮC DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ BẮC DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC DUONG CONSULTING AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110569053

3. Ngày thành lập: 12/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm 9 Thôn Vĩnh Ninh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0941293555

Fax:

Email: Bacduong.jsc.tvdt@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt nước các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp	4322
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
4.	Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Kinh doanh bánh kẹo	4632
5.	Bán buôn đồ uống - Chi tiết: Kinh doanh rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	4633
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Buôn bán đồ thủ công mỹ nghệ	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Buôn bán vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế phục vụ ngành xây dựng, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện	4659
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội ngoại thất, gốm, sứ, thiết bị vệ sinh các loại	4663
9.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118

10.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
11.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
12.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
13.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
14.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại - Chi tiết: Xúc tiến thương mại	8230
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm).	8299
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Dịch vụ tư vấn đấu thầu; Giám sát thi công xây dựng; Thẩm tra thiết kế xây dựng;	7110
18.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp	7410
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Môi giới thương mại (không gồm môi giới bất động sản, bảo hiểm, chứng khoán và hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	7490
21.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp - Chi tiết: Buôn bán khung nhôm, kính, nhựa và các sản phẩm nhựa	4719
22.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) - Chi tiết: Sản xuất, gia công may, dệt nội địa và xuất khẩu	1410
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện - Chi tiết: Sản xuất chế biến gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ (trừ những loại gỗ nhà nước cấm)	1629
24.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa - Chi tiết: Sản xuất, giấy, vở văn phòng phẩm, các sản phẩm liên quan đến giấy	1701
25.	In ấn	1811

26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại - Chi tiết: Sản xuất, gia công cơ khí, khung nhôm, kính, nhựa và các sản phẩm nhựa	2592
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) - Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng	4931
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5510
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - Chi tiết: Nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
34.	Đại lý du lịch - Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách du lịch	7911
35.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
36.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
37.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
38.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
39.	Sửa chữa máy móc, thiết bị - Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế phục vụ ngành xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện	3312
40.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
41.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
42.	Thu gom rác thải độc hại	3812
43.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
44.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
45.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
46.	Xây dựng nhà không để ở	4102
47.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
48.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
49.	Xây dựng công trình điện	4221
50.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
52.	Phá dỡ	4311

53.	Chuẩn bị mặt bằng - Trừ hoạt động nổ mìn	4312
54.	Lắp đặt hệ thống điện - Chi tiết: Lắp đặt các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp	4321
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	Cụm 9 Vĩnh Ninh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	0240880002 63	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		

2	VŨ ĐÌNH DIỆN	Thôn Vĩnh Ninh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	0300880093 19	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
3	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	Thôn Vĩnh Ninh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0300990141 72	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ ĐÌNH ĐIỆN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030088009319

Ngày cấp: 14/04/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Vãn, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Vĩnh Ninh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội